

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX tăng 34 điểm, tương ứng mức tăng 2.69% so với mức đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch tăng khoảng 31%

[Cập nhật công ty]

VCG, VHC

[Nhận định xu hướng]

VNINDEX nhiều khả năng sẽ có rủi ro mở rộng thêm nhịp điều chỉnh trước khi có cơ hội cho phản ứng hồi phục tại các vùng hỗ trợ.

TUẦN 12-16/05

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,301.39	+2.69
VN30	1,384.44	+2.38
HĐTL VN30F1M	1,384.20	+2.50
HNXINDEX	218.69	+2.13
HNX30	435.40	+3.04
UPCOM	95.50	+2.25
USD/VND	25,923	-0.20
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.07	-1
Lãi suất qua đêm (%)	3.73	-27
Dầu (WTI, \$)	61.37	+0.57
Vàng (LME, \$)	3,205.45	-3.59



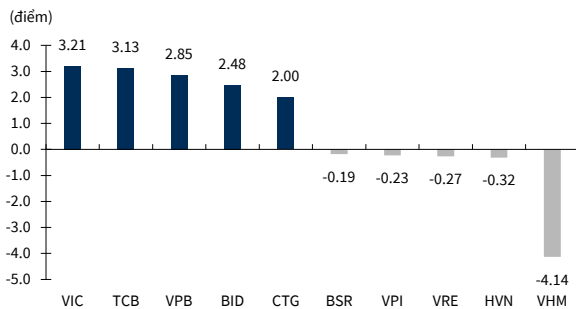
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX có tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp, +34.09 điểm tương ứng +2.69%, với thanh khoản được cải thiện đáng kể. Thiết bị điện, hàng dệt may & hàng xa xỉ là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị 2,921 tỷ đồng, tập trung ở các mã FPT, MWG và MBB; trong khi tự doanh mua ròng nhẹ ở mức 369 tỷ đồng.

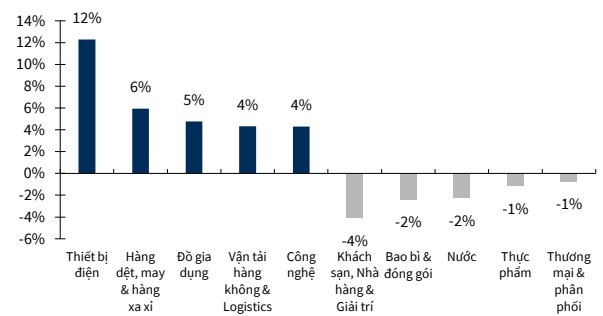
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại mua ròng 20,346 HĐTL VN30F2506 trong tuần qua và đang duy trì vị thế mua lũy kế 21,513 hợp đồng. Tự doanh bán ròng 1,776 hợp đồng và đang duy trì vị thế bán lũy kế 13,580 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



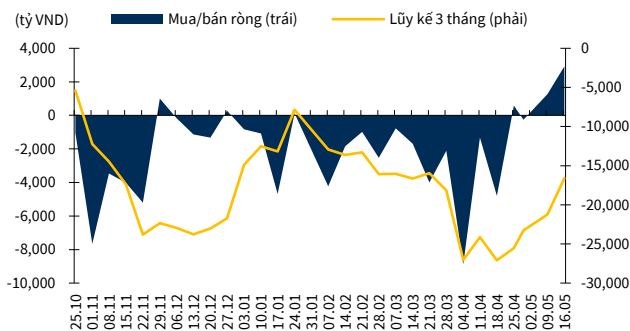
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



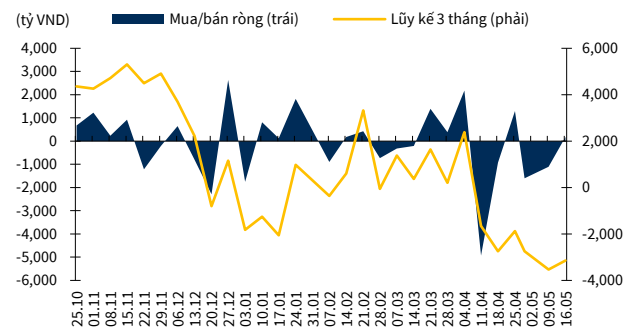
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



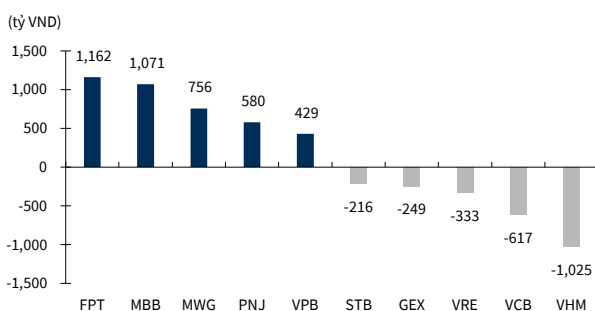
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



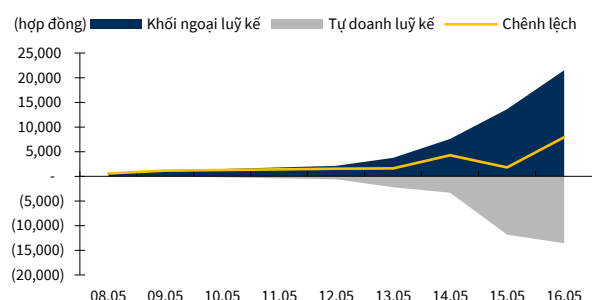
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: HNX, KB Securities Vietnam

BÁO CÁO NGẮN CƠ HỘI ĐẦU TƯ

16/05/2025

VINACONEX (VCG)

Thiên thời địa lợi nhân hòa

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Dương Nguyên
(+84) 24-7303-5333 nguyenn1@kbsec.com.vn

Mua

Giá mục tiêu	VND 25,000
Vùng hỗ trợ/Điểm mua 1	18,500 – 19,500
Lợi nhuận kỳ vọng 1	28%+
Vùng hỗ trợ/Điểm mua 2	17,000 – 18,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2	39%+

Lưu ý

Nhà đầu tư cần kết hợp nhận định xu hướng thị trường chung, mức độ hấp dẫn của các điểm nhấn đầu tư và khẩu vị rủi ro của mình để quản lý tỷ trọng tại từng điểm mua cho phù hợp.

Do việc xác định mỗi điểm mua được dựa trên các khung thời gian khác nhau nên chúng tôi không đưa ra mức dừng lỗ cố định. Nhìn chung, mức dừng lỗ nên được đặt chặt hơn cho điểm mua gần (5-7%) và rộng hơn cho điểm mua xa (10-15%).

Hoạt động kinh doanh

Vinaconex (VCG) là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực xây dựng. Hoạt động kinh doanh của VCG có 3 lĩnh vực chính, bao gồm (1) Xây dựng, (2) Bất động sản (Dân dụng, Khu công nghiệp, Văn phòng cho thuê), (3) Đầu tư tài chính (Cung cấp nước, Thủy điện, Giáo dục, Sản xuất công nghiệp).

Tương quan mặt bằng giá

PBR của VCG hiện tại đang ở mức 1.6x, tương ứng với vùng -0.8 STD so với đường trung bình 5 năm. Trong giai đoạn 2025-2026, trong trường hợp dự án Cát Bà Amatina được chuyển nhượng thành công, chúng tôi kỳ vọng ROE của VCG có thể được cải thiện lên mức 15% (ROE TTM hiện tại đạt 12%).

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

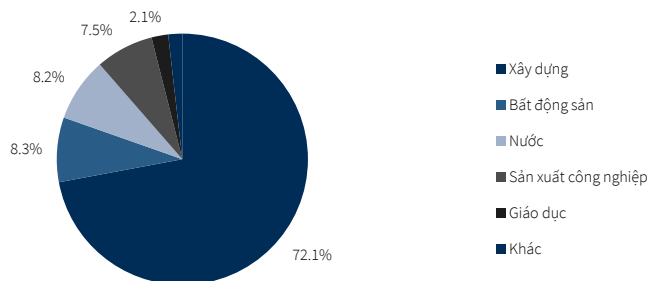
Hưởng lợi từ kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công kỷ lục

VCG là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư công với năng lực xây dựng đã được kiểm chứng và tỷ lệ đấu thầu thành công vượt trội so với các đối thủ trong ngành.

Động lực tăng trưởng trong trung hạn từ các dự án Bất động sản

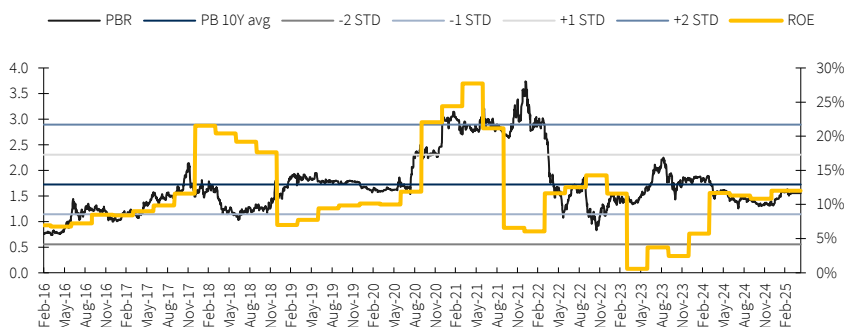
VCG có thể ghi nhận lợi nhuận đột biến từ việc chuyển nhượng dự án Cát Bà Amatina trong 2025. Cùng với đó, theo chia sẻ của Ban lãnh đạo, Vinaconex Diamond Tower và KĐT Đại lộ Hòa Bình dự kiến sẽ đóng góp 200/500 tỷ VND lợi nhuận cho VCG trong kỳ.

Cơ cấu doanh thu 2024



Nguồn: VCG, KBSV

Diễn biến P/B và ROE của doanh nghiệp



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn

Triển vọng khó lường tại các thị trường

16/05/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Đức Quân
(+84) 34 565 0008 quannnd@kbsec.com.vn

Doanh thu 1Q2025 giảm nhưng lợi nhuận cải thiện 14%

Trong 1Q2025, doanh thu và lợi nhuận ròng thuộc cổ đông mẹ của VHC đạt lần lượt 2,648 đồng (-7.3% YoY) chủ yếu do quý 1 là giai đoạn thấp điểm nhập khẩu cá tra và thủy sản. Lợi nhuận tăng 14% YoY, đạt 193 tỷ đồng nhờ chi phí nguyên liệu thức ăn chăn nuôi thấp hơn so với giai đoạn 1Q2024

Các thị trường ghi nhận nhu thấp trong quý đầu năm

Sản lượng xuất khẩu cá Tra của VHC giảm 16% YoY, đặc biệt tại Mỹ và Trung Quốc, nhưng giá bán chung cải thiện 7.8% YoY. Điều này đến từ việc tồn kho tại Mỹ còn cao do sản lượng nhập tăng mạnh trong nửa cuối 2024, trong khi nhu cầu từ Trung Quốc ảm đạm do lo ngại từ căng thẳng thương mại với Mỹ và VHC mất thị phần. Thị trường Châu Âu cho thấy có dấu hiệu cải thiện nhẹ, với doanh thu chung tăng 4%

Thuế quan sẽ có tác động đa chiều đến các thị trường

KBSV cho rằng cạnh tranh nội địa Mỹ sẽ gay gắt hơn do chính phủ Mỹ thúc đẩy sản xuất nội địa để tăng việc làm. Điều này sẽ thúc đẩy doanh nghiệp thủy sản Trung Quốc quay lại tập trung hơn vào thị trường nội địa khiến triển vọng xuất khẩu của cá tra Việt Nam không khả quan tại Trung Quốc. Ngược lại, Châu Âu dự kiến là điểm sáng của VHC nhờ kì vọng đà tăng trưởng kinh tế cao hơn nhờ chính sách kích thích từ tài khóa và tiền tệ trong khi lạm phát đã giảm mạnh giúp cải thiện sức tiêu dùng

Khuyến nghị: TRUNG LẬP - Giá mục tiêu 54,500 VND/cổ phiếu

Chúng tôi điều chỉnh giảm lợi nhuận dự phóng 2025 từ 1,550 tỷ VNĐ xuống 1,224 tỷ VNĐ, tương đương mức giảm 1% so với 2024. KBSV khuyến nghị **TRUNG LẬP** với định giá mục tiêu cho năm 2025 là 54,500 VNĐ/cổ phiếu, tương đương tiềm năng tăng giá là 3%.

Trung Lập thay đổi

Giá mục tiêu	VND54,500
Tăng/giảm (%)	3%
Giá hiện tại (16/05/2025)	VND 52,800
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 84,100
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VNĐ/ tỷ USD)	11.9/0.48

Dự phóng KQKD & định giá

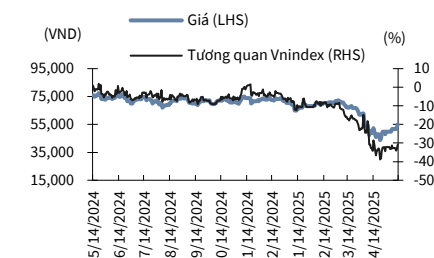
FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VNĐ)	10,033	12,535	12,397	12,870
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VNĐ)	1,118	1,461	1,499	1,679
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VNĐ)	919	1,234	1,224	1,370
EPS (VNĐ)	4,914	5,497	5,455	6,103
Tăng trưởng EPS (%)	-54	12	(1)	12
P/E (x)	17.6	9.8	9.9	8.8
P/B (x)	1.9	6.2	5.5	4.9
ROE (%)	11	..	..	..

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	35.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	192.9/7.7
Sở hữu nước ngoài (%)	28.5%
Cổ đông lớn	Trương Thị Lệ Khanh (42.3%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	9.4	-25.1	-28.6	-29.5
Tương đối	1.9	-27.1	-35.4	-32.1



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Trung hạn (Từ 3 đến 9 tháng)	Chỉ báo	Nhận định xu hướng	Hành động
		Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
		Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
		Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
		Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
		Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1340 (+10)

Kháng cự gần: 1315 (+5)

Hỗ trợ gần: 1280 (+5)

Hỗ trợ xa: 1250 (+10)

VNINDEX tuần qua trải qua 3 phiên tăng điểm tích cực trước khi cho tín hiệu giằng co và quay đầu điều chỉnh trong 2 phiên sau đó. Trên khung tuần, sự xuất hiện của 1 mẫu nến xanh thân dài cho thấy bên mua vẫn đang chiếm ưu thế, tuy nhiên sự hình thành của râu nến phía trên lại hàm ý áp lực bán đã có phần lấn át ở vùng giá cao. Trên khung ngày, mẫu nến "hanging man" xuất hiện tại thời điểm một số chỉ báo kỹ thuật đã lên trên vùng quá mua, đi kèm 1 phiên giảm điểm mang tính xác nhận cho tín hiệu đảo chiều ngắn hạn. Như vậy, VNINDEX nhiều khả năng sẽ có rủi ro mở rộng thêm nhịp điều chỉnh trước khi có cơ hội cho phản ứng hồi phục tại các vùng hỗ trợ.

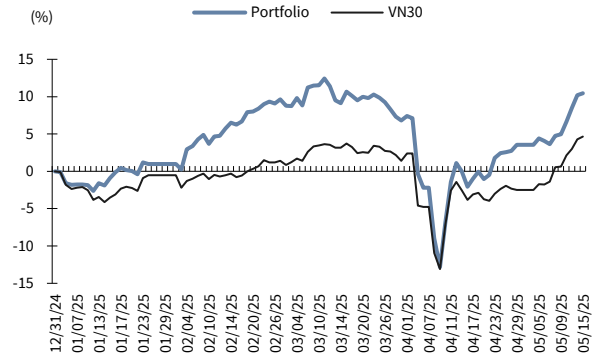
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng.
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lợi nhuận kỳ vọng	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
TCB	33,400	29,450	13%	20.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VCI	43,000	37,550	18%	18.0%	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024 - Kỳ vọng nâng hạng thị trường FTSE Russell tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Thị phần môi giới đang có xu hướng cải thiện	VCI
MWG	76,200	63,800	26%	28.5%	- Chuỗi TGDD+ĐMX tập trung gia tăng thị phần để cải thiện doanh thu trong năm 2025 - BHX mở rộng ra miền trung trong năm 2025 - Erablue gia tăng thị phần sau khi đã đạt điểm hoà vốn	MWG
FPT	151,900	121,000	35%	24.0%	- Xu hướng chuyển đổi số toàn cầu tạo động lực tăng trưởng cho mảng CNTT năm 2025 ước đạt 22% - Dự án đầu tư vào AI tại Nhật Bản dự kiến đem về doanh thu 100 triệu USD với tỷ suất EBITDA 50% - Mảng giáo dục tạo lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực trong dài hạn cho FPT, đồng thời đóng góp vào tăng trưởng tổng doanh thu của tập đoàn	FPT
FRT	218,200	117,800	34%	112.6%	- Chuỗi Long Châu còn dư địa mở rộng, với kế hoạch mở 400 hiệu thuốc và 100 trung tâm tiêm chủng trong 2025 - Định hướng phát triển hệ sinh thái chăm sóc sức khoẻ trong dài hạn - Chuỗi FPT Shop có thể cải thiện biên LN với kế hoạch bổ sung các sản phẩm điện máy, đồ gia dụng	FRT
ACB	35,400	24,450	48%	10.3%	- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm của ACB từ 15-17% trong giai đoạn 2025-2027 - NIM ở mức cao so với toàn ngành nhờ chiến lược cho vay bán lẻ - Khẩu vị rủi ro an toàn, chất lượng tài sản dẫn đầu ngành	ACB
GMD	76,000	53,900	49%	19.0%	- Gemalink 2 và Nam Đình Vũ 3 đảm bảo tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn cho GMD - Giá dịch vụ tại các cảng GMD kỳ vọng duy trì tăng trung bình 4-7%/năm giai đoạn từ nay đến 2030 - Thoái vốn khỏi các dự án cao su có thể đem lại lợi nhuận bất thường trong năm 2025	GMD
HPG	35,600	25,800	39%	35.9%	- BDS hồi phục, đầu tư công được đẩy mạnh và AD được phê duyệt giúp sản lượng tiêu thụ 25/26 ước tăng 27%/23% - Kỳ vọng giá quặng sắt, than cốc giảm trong 2025, tác động tích cực lên biên của HPG - Giai đoạn 2 DQ2 đi vào hoạt động từ 1Q2026, 2 lò cao lớn giúp tối ưu chi phí sản xuất	HPG

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity								
▼ Asia (11)								
China	31MAR2025			+4,271.5	+8,605.6	+8,605.6	+19,065.2	
India	14MAY2025	+109.1	+128.4	+1,507.0	+2,777.8	-10,759.0	-8,245.2	-24,196.6
Indonesia	15MAY2025	+102.1	+273.5	+83.8	-1,149.4	-2,979.0	-1,819.6	-386.7
Japan	09MAY2025		+3,019.9	+3,019.9	+29,498.0	-7,847.9	-42,435.1	-85,048.6
Malaysia	15MAY2025	+48.0	+346.4	+525.6	+108.7	-2,133.2	-3,038.7	-3,019.7
Philippines	15MAY2025	-7.3	+3.5	+46.6	-7.7	-217.0	-348.3	+251.7
S. Korea	16MAY2025	-5.7	+683.8	+904.1	-6,045.4	-11,360.1	-24,508.5	-43,340.1
Sri Lanka	15MAY2025	-.3	-.2	-2.3	+.3	-35.5	-41.6	-23.8
Taiwan	15MAY2025	+124.3	+2,837.4	+6,825.6	+6,655.7	-11,633.8	-35,558.7	-40,694.2
Thailand	15MAY2025	-35.3	-96.7	-108.5	-541.0	-1,713.0	-3,996.2	+1,056.5
Vietnam	15MAY2025	+35.5	+149.5	+198.4	-313.7	-1,318.0	-3,238.2	-2,225.2
▼ Americas (5)								
Brazil	13MAY2025	+321.6	+420.3	+1,485.4	+1,510.0	+3,356.6	+3,415.1	+2,838.9
Canada	28FEB2025			-15,346.7	-19,951.7	-19,951.7	-23,467.2	+5,070.3
Chile	31DEC2024				+58.2	-653.7	-1,242.6	+869.4
Colombia	31DEC2024				+178.2	+487.8	+249.2	+467.9
United States	28FEB2025			+23,619.0	+10,699.0	+10,699.0	+469,013.0	+627,562.0
▼ EMEA (21)								
Bulgaria	28FEB2025			+2.3	+.7	+.7	-24.3	+52.3
Czech Republic	31MAR2025			-765.4	-762.1	-762.1	+1,771.1	-492.5
Dubai	15MAY2025	+19.4	+21.1	+69.8	+265.2	+608.5	+760.0	-558.4
Euro Area	28FEB2025			+55,733.9	+67,510.6	+67,510.6	+387,156.0	+203,916.8
France	31MAR2025			-2,283.0	-11,766.0	-11,766.0	+14,704.0	+8,578.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow L (M USD)	3Y Flow (M USD)
Minimum	-1.62	-3.39	-25.26	-95.31	-99.90	-303.25	-294.73
Maximum	.00	+.63	+5.19	+3.09	+3.40	+36.97	+148.50
Average	-.09	-.13	-1.32	-8.19	-10.10	-27.11	-7.34
Median	.00	.00	.00	-.11	-.11	+.00	.00
Sum	-2.38	-3.47	-34.23	-213.02	-262.67	-704.75	-190.76
1) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	.00	+3.09	+3.09	+36.97	+66.66
2) MAFN VN30 ETF	.00	+.06	+.37	+.37	+3.40	+14.94	+6.46
3) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	+.04	-.93	-.93	+2.40	+9.51
4) KIM GROWTH VN DIAMOND ...	.00	.00	.00	-.28	-.28	+1.46	+1.46
5) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	+.63	+2.17	+1.10	+1.10	+1.10	+9.45
6) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-7.07
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
8) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
11) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
13) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
14) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	-.66	-.66	+.00	+2.40
15) SSIAM VN50 ETF	.00	.00	.00	-.21	-.21	-.21	-6.16
16) CGS Fullgoal Vietnam 30 S...	.00	.00	.00	-.51	-1.09	-3.07	-5.83
17) KIM Growth VNFINSELECT E...	.00	-.20	-.35	-1.47	-1.47	-3.10	+6.01
18) MAFM VNDIAMOND ETF	.00	.00	-.05	-1.02	-1.02	-4.40	+6.90
19) Premia Vietnam ETF	.00	.00	+.30	+.30	+.30	-5.26	-12.33
20) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	+.09	+.25	-1.16	-2.29	-20.78	-124.92
21) KIM KINDEX Vietnam VN30 ...	.00	.00	.00	.00	.00	-36.26	+24.79
22) Xtrackers FTSE Vietnam S...	.00	.00	-2.59	-4.78	-11.53	-55.49	+60.66
23) DCVFMVN30 ETF Fund	-.75	-.66	+5.19	-28.60	-44.64	-82.47	-135.43
24) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	-25.26	-34.30	-61.44	-119.07	+55.28
25) DCVFMVN Diamond ETF	-1.62	-3.39	-9.40	-48.62	-45.11	-128.26	-294.73
26) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	-4.90	-95.31	-99.90	-303.25	+148.50

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Nguyên vật liệu

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711
Email: info@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)**

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)**

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.